

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HS-ST

Ngày 13-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quyết Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Tiến Dũng và Ông Nguyễn Hữu Cường.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HS ngày 25/11/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Chen Jiu G** (Trần Cửu Q); tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05/10/1978, tại tỉnh N, Trung Quốc; Nơi thường trú: Số 42, đường N1, tiểu khu L, thành phố S, tỉnh N, Trung Quốc. Chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng 201, khu B, khách sạn Sông H4 View, tổ 7 phường H, thành phố C, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 11/12; Dân tộc: Hoa (Hán); Quốc tịch: Trung Quốc; Tôn giáo: Không; Tiền án, tiền sự: Không. Theo Công hàm của Cục Công an huyện Hà Khẩu, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc: Ngày 16/11/2012, Chen Jiu G bị xử phạt 05 năm tù về hành vi Kinh doanh trái phép.

- Bố đẻ: Chen Ying H1; Mẹ đẻ: Yu Jia H2. Vợ, con, anh chị em trong gia đình: Không xác định được.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2022. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Họ tên: **Trần Thị T**; tên gọi khác: Không. Sinh ngày 26/9/1996, tại huyện Y, Yên Bái. Nơi thường trú: Thôn K, xã A, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Chỗ ở trước khi bị bắt: Số nhà 020, đường G, tổ 24, phường C1, thành phố C; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Tiền án, tiền sự: Không. Bố đẻ: Trần Hữu K, sinh 1972; trú tại: thôn A,

xã A1, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H3 (đã chết); Bị cáo chưa có CH4, có con.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2022. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam tỉnh Lào Cai. Có mặt.

3. Họ và tên: **Bùi Văn C**; tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 28/7/1981, tại thành phố C1, tỉnh Lào Cai. Nơi thường trú: Tổ 12, phường T, thành phố C1, Lào Cai. Chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng 202, khu B, khách sạn Sông H4 View, tổ 7 phường H, thành phố C1, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 10/12. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 17/HSST ngày 03/02/2004 của Tòa án nhân dân thị xã Lào Cai, xử phạt Bùi Văn C 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bản án số 32/HSST ngày 25/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xử phạt Bùi Văn C 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến ngày 04/4/2015 chấp hành xong hình phạt, lần phạm tội này đã được xóa án tích; Bố đẻ: Bùi Văn Bảo, sinh năm 1952; Mẹ đẻ: Trần Thị Lan, sinh 1958. Điều trú tại tổ 12, phường Xuân Tăng, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Vợ: Nguyễn Thị Bích Ngọc, sinh năm 1979 (đã ly hôn). Bị cáo có 01 người con, sinh 2001.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

4. Họ tên: **Hà Thị Thu H4**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26/01/1993, tại B, Lào Cai; Nơi thường trú: Thôn M, thị trấn Y1, huyện B, Lào Cai. Chỗ ở: Số nhà 211, đường K1, tổ 11, phường C1, thành phố C1, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 6/12. Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Bố đẻ: Hà Văn T1, sinh năm 1974. Trú tại thôn Mường, xã G1, huyện T1, tỉnh Lào Cai. Mẹ đẻ: Chu Thị S, sinh 1972. Trú tại thôn Bản Mạ, thị trấn Y1, huyện B, Lào Cai; CH4: Chu Đức A1 (Không đăng ký kết hôn); Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2011 nhỏ nhất sinh 2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2022 đến ngày 20/6/2022, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Bùi Minh Q. Địa chỉ: Tổ 29, phường H, thành phố C1, tỉnh Lào Cai và chị Nguyễn Thị Ngọc M. Địa chỉ: Số nhà 020, đường G, tổ 24, phường Bắc C, thành phố C1, tỉnh Lào Cai. Điều vắng mặt không có lý do.

Người phiên dịch: Bà Phan Ngọc T2. Địa chỉ: Tổ 17, phường M2, thành phố C1, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ, ngày 08/6/2022, tổ công tác Công an phường Duyên Hải phối hợp với Đội An ninh Công an thành phố C1, kiểm tra hành chính tại phòng 202, khu B, khách sạn Sông H4 View, thuộc tổ 7 phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai phát hiện 06 người có biểu hiện tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Qua đấu tranh các đối tượng gồm: Chen Jiu G, Trần Thị T, Hà Thị Thu H4, Bùi Văn C, Bùi Minh Q đều tự khai nhận vừa sử dụng trái phép chất ma túy, còn Nguyễn Thị Ngọc M khai không sử dụng ma túy. Quá trình kiểm tra Hà Thị Thu H4 còn tự lấy dưới ga giường nơi H4 đang ngồi ra giao nộp 01 túi nilon, bên trong chứa 02 viên nén màu H4, các đối tượng đều khai là ma túy H4 phiến. Thu giữ tại mặt bàn gỗ giữa hai giường ngủ và trên mặt bàn T điểm 02 chai nhựa tại nắp chai được gắn 02 ống hút nhựa.

Ngày 10/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai khám xét chỗ ở của Bùi Văn C tại phòng 202 và chỗ ở của Chen Jiu G tại phòng 201 đều thuộc khu B, khách sạn Sông H4 View, tổ 7, phường H, thành phố C1, quá trình khám xét không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra các bị can khai nhận:

Khoảng tháng 9/2019, Chen Jiu G nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào tỉnh Cao Bằng, mục đích là để sang Việt Nam đòi tiền nợ và buôn bán hàng nông sản. Sau đó sang Lào Cai, thời gian đầu Chen Jiu G nhờ một người quen tên Đông (không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể) thuê phòng ở tại một khách sạn không biết tên. Trong thời gian buôn bán tại cửa khẩu Lào Cai, Chen Jiu G quen biết Đặng Việt H. Tháng 4/2022, Chen Jiu G nhờ H4 thuê hộ chỗ ở tại khách sạn Sông H4 View cho rẻ. Do trước đó Hà đã làm hợp đồng thuê phòng 201, khu B, khách sạn Sông H4 View với giá 05 triệu đồng/01 tháng và đang cho Bùi Văn C ở. Khi Chen Jiu G nhờ thuê, Hà đã để lại phòng 201 cho Chen Jiu G ở, còn C chuyển sang thuê phòng 202, cạnh phòng của Chen Jiu G.

Chiều ngày 08/6/2022, C mời H4, T, Mai, Q và Chen Jiu G đến phòng của C ăn cơm. Đang ăn cơm thì Mai lên giường nằm (do bị ốm). Sau đó Chen Jiu G nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng. Chen Jiu G đã sử dụng phần mềm phiên dịch tiếng Việt - Trung trong điện thoại của mình bảo T “Có thể tìm mua 15 thứ hay ho để chơi”. Sau đó ấn nút loa phát phiên dịch rồi đưa cho T xem, T hiểu là Chen Jiu G bảo tìm mua 15 viên ma túy H4 phiến (ma túy ngựa) để cùng nhau sử dụng, T đồng ý. Chen Jiu G đưa cho T 1.500.000 đồng, T tiếp

tục ra hiệu hai tay lái xe ô tô, Chen Jiu G hiểu ý là tiền đi xe taxi và đưa thêm 200.000 đồng, thấy thế C cũng hiểu ý giao tay ra hiệu là “Ok”. Sau đó T dùng mạng xã hội gọi qua ứng dụng Messenger cho một tài khoản có tên là Phương Thành, khi nghe điện là một người nữ giới, T đặt mua 15 viên H4 phiến với giá 1.500.000 đồng và hẹn giao nhận tại khu vực phía sau nhà nghỉ Thanh Hà thuộc xã Vạn Hòa, thành phố Lào Cai. Khi đến điểm hẹn T gặp một người nam giới, T xuống xe đưa cho người nam giới 1.500.000 đồng, sau khi nhận tiền người nam giới đưa cho T một túi nilon bên trong có 15 viên ma túy. T mang về phòng 202 đặt túi nilon đựng ma túy trên mặt bàn T điểm. Lúc này trong phòng có Chen Jiu G, T, C, H4, Quang và Mai (nằm trên giường).

Sau đó H4 lấy từ trên nóc tủ quần áo xuống 01 túi nilon bên trong chứa các dụng cụ sử dụng ma túy. H4 lấy ra 01 chai nhựa, 02 ống hút nhựa và giấy bạc, khi H4 đang lắp chai nhựa, ống hút và xé giấy bạc thì T bảo bê sang bàn giữa hai giường ngồi, để T và Chen Jiu G ngồi ở bàn T điểm. Lúc này, Chen Jiu G cũng lấy ra 01 chai nhựa, ống hút lắp vào và mang đi rửa, sau đó mang vào bàn T điểm ngồi cùng T. Lúc này, H4 hỏi T “Ngựa” đâu ý là ma túy H4 phiến đâu, T chỉ ở trên bàn T điểm, H4 bảo C sang lấy ma túy để sử dụng, C thấy trên bàn có 01 túi nilon đựng 15 viên ma túy, C lấy 08 viên cho vào túi nilon (vỏ thuốc lá) đưa cho H4 và nói với T “Bên này tám viên, bên đấy bảy viên” ý là bên C nhiều người hơn thì lấy 08 viên. H4 lần lượt lấy các viên ma túy đặt lên giấy bạc đốt cho bản thân và cho C, Quang cùng sử dụng. Quang nói là chưa sử dụng ma túy bao giờ, C bảo với H4 cho Quang hít một đến hai khói, tại bàn của H4, C, Quang đã sử dụng hết 06 viên ma túy, còn lại 02 viên. Tại phía bàn T điểm của Chen Jiu G và T sử dụng hết 07 viên. Nguyễn Thị Ngọc Mai nằm trên giường không sử dụng ma túy. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị Công an phát hiện.

Tại kết luận giám định số 153/GĐMT ngày 14/6/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,19 gam gồm (02 viên) nén màu H4 có đặc điểm giống nhau là loại chất ma túy Methamphetamine.

Cáo trạng số 56/CT-VKS-P1 ngày 09/11/2022 của VKSND tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo Chen Jiu G (Trần Cửu Q), Trần Thị T, Bùi Văn C, Hà Thị Thu H4 phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Chen Jiu G (Trần Cửu Q), Trần Thị T, Bùi Văn C, Hà Thị Thu H4 phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Chen Jiu G từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn C từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Hà Thị Thu H4 từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội theo quy định. Xử lý vật chứng, tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Vì vậy, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo Chen Jiu G (Trần Cửu Q), Trần Thị T, Bùi Văn C, Hà Thị Thu H4 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị

cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định: Vào tối ngày 08/6/2022, các bị cáo đã có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép 02 viên Methamphetamine có khối lượng 0,19 gam, đây là 02 viên ma túy nằm trong số 15 viên ma túy mua về sử dụng nhưng chưa sử dụng hết. Đối với khối lượng số ma túy trên các bị cáo đều phải cùng nhau chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bản cáo trạng số 56/CT-VKS-P1 ngày 09/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Chen Jiu G (Trần Cửu Q), Trần Thị T, Bùi Văn C, Hà Thị Thu H4 về tội về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý thật nghiêm khắc trước pháp luật để giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Chen Jiu G là người khởi xướng và trực tiếp bỏ tiền ra mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ để tổ chức sử dụng trái phép ma túy, nên phải giữ vai trò là thực hành tích cực và phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Bị cáo Trần Thị T sau khi được Chen Jiu G rủ rê bảo đi tìm mua ma túy về sử dụng, T đã tiếp nhận ý chí, trực tiếp liên hệ và đi mua 15 viên ma túy. Bị cáo Bùi Văn C sau khi biết Chen Jiu G khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, C đã chuẩn bị địa điểm (chỗ ở của mình tại phòng 202), ra hiệu cho T nhận tiền của Chen Jiu G, trực tiếp chia ma túy để cùng nhau sử dụng. Bị cáo Hà Thị Thu H4 là người chuẩn bị, lắp đặt dụng cụ sử dụng ma túy, nhận 08 viên ma túy từ bị cáo C và trực tiếp đốt ma túy cho người khác sử dụng và cất giấu số ma túy chưa sử dụng hết. Nên các bị cáo T, C, H4 đều giữ vai trò là người thực hành tích cực và giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Chen Jiu G, chưa có tiền án, tiền sự. Theo Công hàm của Cục Công an huyện Hà Khẩu, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc: Ngày 16/11/2012, Chen Jiu G bị xử phạt 05 năm tù về hành vi Kinh doanh trái phép.

Bị cáo Bùi Văn C, Tiền án, Tiền sự: không, nhưng có nhân thân xấu: ngày 03/02/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã Lào Cai, xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 25/7/2014, Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, mặc dù lần phạm tội này đã được xóa án tích, nhưng bị cáo đã không lấy đó là bài học để sửa chữa, cải tạo thành người công dân sống có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Trần Thị T và bị cáo Hà Thị Thu H4 đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp thì mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Chen Jiu G là người nước ngoài phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam cho nên cần áp dụng Điều 37 BLHS trực xuất bị cáo phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt chính là phạt tù. Ngoài ra, quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo 7.850.000 đồng. Xét thấy đây là tài sản riêng của bị cáo và bị cáo có đủ điều kiện để thi hành án nên phạt bị cáo số tiền trên nộp ngân sách nhà nước là phù hợp. Đối với các bị cáo Trần Thị T, Bùi Văn C, Hà Thị Thu H4, xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về nguồn gốc 0,19 gam Methamphetamine, bị cáo T khai là mua của một người đàn ông có tên tài khoản ứng dụng Messenger là Phương Thành không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ). Ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan điều tra không thu thập được thông tin, tài liệu gì khác, do vậy không có đủ cơ sở để làm rõ về nguồn gốc ma túy và người đàn ông bán ma túy.

Đối với hành vi nhập cảnh trái phép của Chen Jiu G: Quá trình điều tra bị cáo khai, vào khoảng tháng 9/2019, bị cáo nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam. Cơ quan điều tra có văn bản gửi Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an xác minh về thông tin nhập cảnh của Chen Jiu G. Ngày 22/9/2022 Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an có văn bản trả lời: Từ tháng 8/2019

đến nay, Cục quản lý xuất nhập cảnh không có thông tin nhập cảnh của Chen Jiu G. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Chen Jiu G theo điểm a khoản 3 Điều 18 Nghị định 144/2021/NĐ – CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, về hành vi: Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục nhập cảnh là có căn cứ.

[4] Về vật chứng:

- 0,10 gam ma túy gam Methamphetamine còn lại sau trích mẫu giám định, hộp niêm phong chứa vật chứng sau giám định dấu vết đường vân: Đây là vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS có số IMEI: 359176077764525. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong. Thu giữ của Chen Jiu G và 01 Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX, có số IMEI: 353099102180168. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong, thu giữ của Trần Thị T. Đây là vật chứng của vụ án nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, có số IMEI 1: 860602046127413. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong. Thu giữ của Chen Jiu G.

- Tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án đối với bị cáo Bùi Văn C:

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, thân vỏ có nhiều vết trầy xước, mặt kính bị nứt vỡ có số IMEI là 862627050837795. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng trắng, có số IMEI: 355352089595777. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

- Tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án đối với bị cáo Hà Thị Thu H4:

01 Điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 7A màu đen có số SERI: 43f070c90906. (Mặt kính màn hình bị vỡ). Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

- Trả lại cho bị cáo Chen Jiu G: 01 Căn cước công dân số 532627197810053156 mang tên Chen Jiu G.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị T: 01 giấy chứng minh nhân dân số 061.028.209 do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 17/5/2019 mang tên Trần Thị T.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn C: 01 Căn cước công dân số 010081006787 mang tên Bùi Văn C do Cục CSQLHC về TTXH Bộ Công an cấp ngày

27/6/2021; 01 Giấy phép lái xe hạng C số 100127005585 mang tên Bùi Văn C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Lào Cai cấp ngày 13/12/2021; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số F955046 mang tên Bùi Văn C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Lào Cai cấp ngày 27/9/2001; 01 ví giả da màu đen.

Liên quan trong vụ án còn có các đối tượng:

Đối với Bùi Minh Quang và Nguyễn Thị Ngọc Mai, quá trình điều tra xác định Quang và Mai không tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không biết bị cáo H4 cất giấu ma túy. Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu gì khác, do đó không có đủ căn cứ chứng minh Quang và Mai đồng phạm với các bị cáo về hành vi Tổ chức sử dụng và Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Minh Quang, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính theo khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ – CP là có căn cứ.

Đối với Đặng Việt Hà và một người đàn ông tên Đông. Quá trình điều tra Chen Jiu G khai nhận: Sau khi nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, Chen Jiu G đã nhờ Đông và Hà thuê hộ khách sạn tại Lào Cai để ở. Chen Jiu G không nói cho Đông và Hà biết bản thân nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, không biết địa chỉ, nhân thân, lai lịch cụ thể của người tên Đông. Quá trình làm việc Đặng Việt Hà khai do là bạn bè quen biết, làm ăn với nhau nên Hà đã thuê hộ phòng ở cho Chen Jiu G. Hà không biết, không được hưởng lợi gì và không tham gia vào việc nhập cảnh trái phép của Chen Jiu G. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ về người tên Đông và không có đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm đối với Đặng Việt Hà, xét thấy là có căn cứ.

[5] Về án phí: Do các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Chen Jiu G (Trần Cửu Q), Trần Thị T, Bùi Văn C, Hà Thị Thu H4 phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Chen Jiu G (Trần Cửu Q) 01 năm 03 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 03 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị T 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 năm 09 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hà Thị Thu H4 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Chen Jiu G (Trần Cửu Q), phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/6/2022.

Buộc bị cáo Trần Thị T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/6/2022.

Buộc bị cáo Bùi Văn C, phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/6/2022.

Buộc bị cáo Hà Thị Thu H4 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được khấu trừ 10 ngày tạm giữ, tạm giam (từ 11/6/2022 đến ngày 20/6/2022).

Căn cứ Điều 37; khoản 5 Điều 249 BLHS: Phạt bổ sung bị cáo Chen Jiu G (Trần Cửu Q) 7.850.000 đồng nộp ngân sách nhà nước. Trục xuất bị cáo Chen Jiu G (Trần Cửu Q) phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt chính là phạt tù

VỀ VẬT CHỨNG: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 0,10 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau trích mẫu giám định, hộp niêm phong chứa vật chứng sau giám định dấu vết đường vân:

* Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của Chen Jiu G (Trần Cửu Q):

01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS có số IMEI: 359176077764525. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

* Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của Trần Thị T:

01 Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX, có số IMEI: 353099102180168. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

* Tạm giữ để đảm bảo thi hành án của bị cáo Chen Jiu G (Trần Cửu Q): Số tiền 7.850.000 đồng và đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, có số

IMEI 1: 860602046127413. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

* Tạm giữ để đảm bảo thi hành án của bị cáo Bùi Văn C :

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, thân vỏ có nhiều vết trầy xước, mặt kính bị nứt vỡ có số IMEI là 862627050837795. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng trắng, có số IMEI: 355352089595777. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong. Thu giữ của Bùi Văn C

* Tạm giữ để đảm bảo thi hành án của bị cáo Hà Thị Thu H4:

01 Điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 7A màu đen có số SERI: 43f070c90906. (Mặt kính màn hình bị vỡ). Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong. Thu giữ của Hà Thị Thu H4.

* Trả lại cho bị cáo Chen Jiu G (Trần Cửu Q):

- 01 Căn cước công dân số 532627197810053156 mang tên Chen Jiu G.

* Trả lại cho bị cáo Trần Thị T:

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 061.028.209 do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 17/5/2019 mang tên Trần Thị T.

* Trả lại cho bị cáo Bùi Văn C:

- 01 Căn cước công dân số 010081006787 mang tên Bùi Văn C do Cục CSQLHC về TTXH Bộ Công an cấp ngày 27/6/2021.

- 01 Giấy phép lái xe hạng C số 100127005585 mang tên Bùi Văn C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Lào Cai cấp ngày 13/12/2021.

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số F955046 mang tên Bùi Văn C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Lào Cai cấp ngày 27/9/2001.

- 01 ví giả da màu đen.

(Vật chứng là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hiện đang được gửi trong tài khoản số 3949.0.9051074 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai, theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 10/11/2022. Những vật chứng còn lại được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng số 06 ngày 10/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).

VỀ án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc các bị cáo Chen Jiu G (Trần Cửu Q), Trần Thị T, Bùi Văn C, Hà Thị Thu H4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự ”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- PV 27 CA tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo;
- THA Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quyết Thắng